

Số: 117/2025/QĐST-DS

TP., ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 950/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn Mười E, sinh năm 1969.

Địa chỉ: B Tổ G, ấp B, xã T (trước đây xã L, huyện B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – Theo Giấy ủy quyền ngày 11/11/2024.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần P1

Trụ sở: 53 T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T Linh/bà Nguyễn Thới P Thanh/ông Nguyễn Văn N theo giấy ủy quyền ngày 10/01/2025.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần Đ

Trụ sở: 09 đường T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền – bà Lê Nguyễn Anh T1 theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Mười E và bị đơn Công ty Cổ phần P2 thống nhất chấm dứt:

- Hợp đồng đặt cọc số: 930/HĐĐC/MLCP ngày 08/11/2021;
- Hợp đồng đặt cọc số: 1265/HĐĐC/MLCP ngày 28/01/2022.

2.2. Công ty Cổ phần P1 xác nhận còn nợ ông Huỳnh Văn Mười E số tiền 3.495.861.451 đồng (ba tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi một ngàn bốn trăm năm mươi một đồng) và có trách nhiệm thanh toán số tiền nêu trên theo phương thức như sau: chia làm 12 đợt thanh toán cụ thể:

- +Đợt 1: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/11/2025;
- +Đợt 2: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/12/2025;
- +Đợt 3: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/01/2026;
- +Đợt 4: 300.000.000 đồng, vào ngày 28/02/2026;
- +Đợt 5: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/03/2026;
- +Đợt 6: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/04/2026;
- +Đợt 7: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/05/2026;
- +Đợt 8: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/06/2026;
- +Đợt 9: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/07/2026;
- +Đợt 10: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/08/2026;
- +Đợt 11: 300.000.000 đồng, vào ngày 30/09/2026;
- +Đợt 12: 195.861.451 đồng, vào ngày 30/10/2026;

(Trường hợp ngày trả tiền rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày trả tiền là ngày làm việc tiếp theo).

Việc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp phía bị đơn – Công ty Cổ phần P1 vi phạm việc thanh toán của bất kỳ một đợt thanh toán nào thì phía nguyên đơn ông Huỳnh Văn Mười E có quyền yêu cầu Công ty Cổ phần P1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền của các đợt thanh toán còn lại.

Việc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Án phí Dân sự sơ thẩm do hòa giải thành:

Công ty Cổ phần P1 tự nguyện chịu toàn bộ. Công ty Cổ phần P1 có trách nhiệm nộp tiền án phí là: 50.958.615 đồng (năm mươi triệu chín trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm mười lăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn Mười E số tiền tạm ứng án phí là 55.603.372 đồng (năm mươi lăm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai số 0059337 ngày 11/12/2024 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV1-TP.HCM
- THADS TP.HCM (Phòng THADS KV1) ;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Nam Phương